

Bản án số: **106/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 - 9 - 2022.

Về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Quang.

Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Quốc Duy – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2022/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 48/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Hà Duy L**, sinh ngày 07/7/1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A/b, H, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

Chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 15/8/2022.

- Bị đơn: **Anh Trương Khắc H**, sinh ngày 28/02/1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 14/7/2022, bản tự khai ngày 15/8/2022 và trong quá trình **giải** quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hà Duy L trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh H **sau thời gian** hai bên tự quen biết tìm hiểu nhau đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào năm 2021. Thời gian đầu có hạnh phúc nhưng từ tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không còn tin tưởng nhau, cuộc sống thường bất hòa gây gổ, mà lý do là vì anh H thường xuyên chơi game từ khuya tới sáng, nên thức khuya dậy muộn không phụ chị chăm sóc con; anh lại không có kinh tế để phụ lo cho vợ con; dù chị đã khuyên năn nhiều lần nhưng anh vẫn không sửa đổi. Vì vậy, vợ chồng đã ly thân từ ngày 05/6/2022 đến nay.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Có 01 con chung tên Trương Gia P, sinh ngày 02/6/2021, đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* không có.

** Đối với anh Trương Khắc H là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng anh đều vắng mặt, mặc dù anh vẫn còn sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai của anh.*

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về tuân theo pháp luật tố tụng:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H. Về con chung: Đề nghị giao cháu Trương Gia P, sinh ngày 02/6/2021 cho chị L nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Nguyên đơn chị Nguyễn Hà Duy L có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15 tháng 8 năm 2022, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228; **điểm a** khoản 1 Điều **238** của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Khắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh H cưới nhau vào năm 2021 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H được công nhận hợp pháp.

Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh H vắng mặt nên không có lời khai. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong đó có biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của chị L, đều xác định được cuộc sống vợ chồng của anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên chơi game từ khuya tới sáng, dẫn đến thức khuya dậy muộn, không phụ chị chăm sóc con; anh lại không có kinh tế để phụ lo cho vợ con; dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không còn tin tưởng nhau, cuộc sống thường bất hòa gây gổ, dù chị đã khuyên năn nhiều lần nhưng anh vẫn không sửa đổi. Vì vậy, vợ chồng đã ly thân từ ngày 05/6/2022 đến nay.

Hơn nữa, Toà án đã tiến hành mời chị L và anh H để hoà giải, nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh H đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này.

Qua đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa chị L và anh H đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp **nhận**.

[3]. *Về nuôi con chung:* Trong quá trình sống chung giữa chị L và anh H có

01 con chung tên Trương Gia P, sinh ngày 02/6/2021, đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu P, xét thấy **từ trước** đến nay cháu P **sống** với chị L, việc chị nuôi con chung vẫn phát triển bình thường. **Mặt khác**, tại thời điểm giải quyết ly hôn giữa chị L và anh H thì cháu **dưới 36 tháng** tuổi, nên để nhằm ổn định về tinh thần của con chung anh và chị, đồng thời **con dưới 36 tháng tuổi** thì quyền ưu tiên nuôi con được giao cho người mẹ, tức là chị L. Vì vậy, cần để cháu P cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại **Điều 81** của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị L.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L nuôi con chung nhưng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét đến.

[5]. Về tài sản chung: Chị L khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. Về nợ chung: Chị L khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Hà Duy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; **điểm a** khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hà Duy L đối với anh Trương Khắc H.

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hà Duy L và anh Trương Khắc H.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Hà Duy L và anh Trương Khắc H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trương Gia P, sinh ngày 02/6/2021 cho chị Nguyễn Hà Duy L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện chị Nguyễn Hà Duy L nuôi con chung không yêu cầu anh Trương Khắc H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Khắc H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Hà Duy L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trương Khắc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị L khai không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị L khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Hà Duy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009298 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Hà Duy L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Hà Duy L, anh Trương Khắc H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND P.Bình Hưng, TP.Phan Thiết, T.Bình Thuận (Số 23, ngày 20/4/2021);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

